

21 Tháng Giêng 2020

Vn-Index - 6 tháng



THỊ TRƯỜNG TĂNG MẠNH TRƯỚC KỶ NGHỈ LỄ DÀI NGÀY

- Thị trường tăng mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt phiên
- Nhóm ngân hàng bùng nổ, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ như VPB HDB TCB MBB
- VHM VNM GAS đóng góp lớn nhất vào chiều tăng. VHM VNM thậm chí vượt ngưỡng kháng cự ngắn hạn
- Nhiều ngành khác cũng tăng tốt như bán lẻ, sẫm lốp, nguyên vật liệu, vật liệu xây dựng, xây dựng, điện, và bảo hiểm
- Nhóm công nghệ giảm mạnh do tăng trưởng lợi nhuận âm trong quý 4/2019
- Thanh khoản tăng: 12% cao hơn trung bình 20 phiên, và 27% cao hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng, tập trung mua HPG (32 tỷ) BSR (43 tỷ)

Bản tin hàng ngày

- IMF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới 2020 tăng
IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2020 là 3,3%, tăng so với con số 2,9% của năm 2019. Tuy nhiên, thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung giai đoạn 1 chỉ giúp giảm, không loại bỏ tác động tiêu cực lên kinh tế thế giới. Đây là lần tăng đầu tiên trong 3 năm. Nhiều chuyên gia kinh tế và ngân hàng có chung quan điểm với IMF. Năm 2021, IMF dự báo tăng trưởng thế giới đạt 3,4%, những tín hiệu tích cực gồm đã giảm trong sản xuất và thương mại toàn cầu kết thúc, đàm phán Mỹ - Trung có tin tốt và chính sách tiền tệ thuận lợi.

- PLX và POW chính thức liệt rở VN30 Index trong kỳ cơ cấu tháng 1/2020
VN30 Index đã thêm mới 2 cổ phiếu PLX, POW trong khi loại DPM và GMD. Rổ danh mục mới sẽ có hiệu lực từ ngày 03/02/2020 đến 31/07/2020. Quỹ VFMVN30 ETF sử dụng benchmark VN30 Index sẽ hoàn tất cơ cấu vào ngày 31/1 tới đây.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	986.4	105.6	55.9
Tăng/giảm (+/-)	↑ 7.7	↑ 1.0	↑ 0.4
Tăng/giảm (%)	↑ 0.79%	↑ 0.91%	↑ 0.74%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	129	25	17
Tổng GTGD (tỷ)	2,682	261	219
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	17	3	36
Cổ phiếu tăng giá	199	84	96
Cổ phiếu giảm giá	117	37	44
Cổ phiếu đứng giá	60	48	52
PE*	16.0	8.7	16.5
PB*	2.6	1.0	1.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	3,354	193	902

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn - Mã: BSR

Giá cổ phiếu tại ngày 21/01/2020	8,400
PE hiện tại	72.1
Vốn hóa (tỷ)	22,634

Tỷ VND	2016A	2017A	2018A	2019E
Doanh thu	73,686	81,333	111,952	102,823
yoy	-22.7%	10.4%	37.6%	-8.2%
LNST	4,483	7,711	3,606	2,797
yoy	-27%	72.0%	-53.2%	-22.4%
Tỷ suất LNST	6.1%	9.5%	3.2%	2.7%
EPS	1,529	2,696	1,163	902
P/E	4.8	2.7	6.3	9.3

Nguồn: FiinPro

Cập nhật lợi nhuận quý 4/2019: TRUNG LẬP

- BSR chuyển từ lỗ 951 tỷ quý 4/2018 sang lãi 1,516 tỷ quý 4/2019
- + Doanh thu giảm nhẹ 1.2%: sản lượng tăng 3.1%, tuy nhiên giá bán giảm do giá dầu trung bình giảm
- + Giá vốn hàng bán lại giảm mạnh hơn ở mức 9.8% do BSR hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 34 tỷ và giá dầu thô đầu vào giảm mạnh hơn giá bán dầu ra. Do đó, lợi nhuận gộp chuyển từ lỗ 776 tỷ sang lãi 1,813 tỷ.
- + Chi phí bán hàng và quản lý giảm 32 tỷ (11.4%)
- + Các chi phí khác (tài chính, khác) tăng giảm không đáng kể
- + Do đó, LNST đạt 1,516 tỷ
- Chất lượng tài sản được cải thiện đáng kể
- + Dòng tiền từ sản xuất kinh doanh dương 4,883 tỷ; dùng để trả nợ vay và tăng số dư tiền mặt
- + Số dư tiền mặt tăng 2,590 tỷ
- + Số dư nợ vay giảm 3,830 tỷ; xuống còn 6,300 tỷ, chiếm 11.8% tổng tài sản.

- Giá cổ phiếu đã giảm rất sâu
Giá cp BSR đã giảm 22.5% từ 10,200 xuống 7,900 trong 3 tháng qua do lợi nhuận quý 1,2,3/2019 đều kém tích cực. Tuy nhiên, chỉ số định giá PE hiện vẫn rất cao là 72 lần

Cơ cấu lợi nhuận gộp		Sản lượng bán ra	
Diesel DO	1,119		
A95	905		
A92	623		
A1	739		
LPG	61		
Polypropylene	-1		
Dầu DO	234		
E5	21		
Khác	149		

Nguồn: BSR

Nguồn: BSR

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này